|  |  |
| --- | --- |
| **QUỐC HỘI**  Số: …./2019/QH14 | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

**ĐỀ CƯƠNG**

**LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU**

**CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP SỐ 13/2012/QH13**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13:

1. Sửa đổi quy định giải thích từ ngữ “giám định tư pháp” *(hiện đang quy định tại khoản 2 Điều 2)* theo hướng mở rộng phạm vi hoạt động giám định tư pháp thông qua việc cho phép người tham gia tố tụng có quyền tự mình yêu cầu giám định để bảo đảm điều kiện, phương tiện tìm kiếm chứng cứ phục vụ cho việc bảo vệ quyền và lợi ích của họ khi tham gia tố tụng theo tinh thần mở rộng dân chủ, tăng cường tranh tụng tại tòa; đồng thời bổ sung quy định về căn cứ, cách thức đánh giá, sử dụng kết luận giám định tư pháp để bảo đảm sự bình đẳng, công bằng trong việc xem xét, đánh giá, sử dụng kết luận giám định do các bên trong tố tụng đưa ra theo nguyên tắc kết luận giám định nào bảo đảm tính chinh xác, khách quan thì được xem xét, sử dụng làm chứng cứ giải quyết vụ án; ngoài ra, sửa đổi một số quy định có liên quan về yêu cầu giám định.

2. Sửa đổi quy định về bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp *(hiện đang quy định tại Điều 9, Điều 10)*; lập và công bố danh sách tổ chức, người giám định tư pháp *(Điều 20)* theo hướng bảo đảm nguyên tắc căn cứ vào thống kê nhu cầu giám định của hoạt động tố tụng và bảo đảm hiệu quả quản lý.

3. Sửa đổi quy định về phạm vi lĩnh vực được thành lập Văn phòng giám định tư pháp *(hiện đang quy định tại Điều 14)* theo hướng mở rộng đến một số lĩnh vực, chuyên ngành giám định thực sự có nhu cầu lớn, thường xuyên như giám định dấu vết tài liệu, ADN... để đáp ứng nhu cầu bức thiết của người tham gia tố tụng trong các vụ án, nhất là án dân sự, hành chính và một số cơ quan nhà nước như thanh tra, kiểm toán, ngân hàng... nhằm phát huy mạnh mẽ các nguồn lực xã hội cho giám định tư pháp, bảo đảm đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu giám định tư pháp của hoạt động tố tụng trước yêu cầu đẩy mạnh cải cách tư pháp, giảm gánh nặng cho đầu tư của nhà nước.

Đây là vấn đề lớn, liên quan đến nội dung Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp. Để xử lý được vấn đề này trong dự án sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp thì Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp sẽ phải báo cáo Ban Cán sự Đảng Chính phủ để báo cáo Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư cho phép mở rộng phạm vi xã hội hóa giám định tư pháp theo hướng cho phép xã hội hóa ở các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực, chuyên ngành giám định có nhu cầu lớn, thường xuyên nêu trên, thay vì chỉ lĩnh vực có nhu cầu giám định không lớn, không thường xuyên như hiện nay, để giải quyết vướng mắc về cơ sở chính trị cho việc sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp. Có như vậy việc xây dựng dự án sửa đổi, bổ sung Luật giám định tư pháp mới phù hợp với quy luật cung cầu trong cơ chế thị trường và thực sự đáp ứng yêu cầu thực tiễn về vấn đề này.

4. Bổ sung quy định mang tính nguyên tắc về thời hạn giám định, quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành chuyên quản lĩnh vực giám định trong việc ấn định thời hạn giám định cụ thể đối với từng loại việc giám định trong quy trình giám định để bảo đảm tính đồng bộ, tương thích với quy định của pháp luật tố tụng, đặc biệt là khắc phục tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, thực hiện giám định trong thời gian qua, gây ảnh hưởng đến tiến độ xử lý các vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế.

5. Bổ sung quy định mang tính phân cấp trong tiếp nhận trưng cầu và thực hiện giám định ở cấp Trung ương và cấp tỉnh để khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trong tiếp nhận và thực hiện giám định ở nhiều địa phương và Bộ, ngành chủ quản.

6. Bổ sung một số quy định về căn cứ, cách thức trưng cầu giám định để bảo đảm việc trưng cầu giám định theo nguyên tắc coi trọng yếu tố năng lực, chất lượng giám định, sự độc lập của tổ chức, cá nhân được trưng cầu, yêu cầu và thực hiện giám định; đồng thời sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của các cơ quan trưng cầu, cơ quan tiến hành tố tụng để khắc phục những tồn tại hiện nay về giám định tư pháp mà nguyên nhân xuất phát từ chính các cơ quan tố tụng, nhất là tình trạng lạm dụng giám định tư pháp để gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng.

7. Sửa đổi, bổ sung quy định về chi phí giám định tư pháp *(hiện đang quy định tại Điều 36)* theo hướng quy định cụ thể hơn và phân tách chi phí giám định giữa hoạt động giám định do nhà nước bảo đảm hoàn toàn (con người, trụ sở, trang thiết bị, kinh phí..) với trường hợp do các đơn vị tự hạch toán hoặc doanh nghiệp thực hiện theo cơ chế tính đúng, tính đủ các chi phí cần thiết và hợp lý.

8. Sửa đổi, bổ sung một số quy định về quản lý nhà nước về giám định tư pháp theo hướng bỏ nhiệm vụ quản lý chung của Bộ Tư pháp *(hiện đang quy định tại Điều 39, Điều 40)* trong việc giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về giám định tư pháp hoặc Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương *(Điều 43)*, thay vào đó là giao nhiệm vụ quản lý cho trực tiếp các Bộ, ngành quản lý ở từng lĩnh vực giám định *(hiện đang quy định tại Điều 41)* và các cơ quan này chịu trách nhiệm trước Chính phủ về bảo đảm (nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác phù hợp với đặc thù lĩnh vực chuyên môn của mình) đáp ứng tốt yêu cầu giám định của hoạt động tố tụng vì bản chất hoạt động giám định là hoạt động chuyên môn phục vụ cho tố tụng. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh cần được bổ sung thêm nhiệm vụ này trong quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Bên cạnh đó, bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm của hệ thống các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện thống kê, cung cấp thông tin, số liệu về trưng cầu, yêu cầu giám định, đánh giá, sử dụng kết luận giám định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hành chính nhằm bảo đảm cơ sở thực tiễn và hiệu quả quản lý nhà nước về giám định tư pháp.

9. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung mang tính kỹ thuật, bỏ một số từ, cụm từ tại một số điều, khoản, điểm của Luật giám định tư pháp số 13/2012/QH13:

9.1. Bỏ quy định về việc chứng thực chữ ký của người thực hiện giám định trong trường hợp được trưng cầu, yêu cầu đích danh *(hiện quy định tại đoạn 1 khoản 2 Điều 32)* vì không phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động giám định tư pháp, đặc biệt phá vỡ nguyên tắc cần giữ bí mật về thông tin vụ án, vụ việc trong quá trình thực hiện giám định khi chứng thực chữ ký.

9.2. Bỏ quy định về Phiếu lý lịch tư pháp đối với các công chức, viên chức đang làm việc tại các cơ quan nhà nước trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp *(hiện đang quy định định tại khoản 3 Điều 8)* vì không cần thiết.

9.3. Thay thế cụm từ “cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh” *(hiện đang quy định tại Điều 9, Điều 20, Điều 43)* bằng cụm từ: cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh hoặc cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Sở, ban, ngành chuyên môn ở cấp tỉnh) để bảo đảm tính chính xác, thống nhất và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và thực tiễn về vấn đề này.

9.4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác mang tính kỹ thuật.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng … năm 2020.

*Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ ....... thông qua ngày ....... tháng ...... năm .....*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI** |